

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 31/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Dương Văn Ngạn và bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với:

Bị cáo Vũ Văn T- sinh năm: 1994; tại xã H, huyện C; Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 02 chị em, bị can là thứ hai; Vợ: Hù Thị T3, sinh năm 1997. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án tiền sự không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 28 ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2014 và các quyết định khác của bản án);

- Tại Bản án số 26 ngày 20/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2016 và các quyết định khác của bản án);

- Ngày 10/4/2015, Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam ngày 26/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: anh Vũ Văn H, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Ngô Thị L1, sinh năm 1983, đều ở địa chỉ: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: anh Triệu Đình H1, sinh năm 2004; Anh Nguyễn Văn Bảo L2, sinh năm 2004; Chị Lương Thị M, sinh năm 2006; Chị Hoàng Thị Thu T5, sinh năm 1993 (đều vắng mặt). Chị Hù Thị T3, sinh năm 1997 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/10/2021, anh Nguyễn Văn Bảo L2, sinh năm 2004, ở thôn K, xã H, huyện C (là cháu của T) gọi điện thoại đặt vấn đề với T mua hộ xe mô tô không giấy tờ cho anh Vũ Văn H, sinh năm 2004, ở thôn P, xã H (H là bạn của anh L2). Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H nên đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 06/10/2021, anh H cùng với anh Triệu Đình H1, sinh năm 2004, ở thôn K, xã H đến nhà anh L2 gặp T. Tại đây, anh H và T thống nhất với nhau về việc T sẽ mua cho anh H 01 chiếc xe mô tô Exciter 150 màu xanh, không có giấy tờ với số tiền 7.000.000 đồng. T yêu cầu anh H đặt cọc 3.500.000 đồng và hẹn chiều ngày 07/10/2021 giao xe thì anh H đồng ý.

Sáng ngày 07/10/2021, T nhắn tin qua zalo và gọi điện thoại cho anh H yêu cầu chuyển khoản tiếp số tiền 3.500.000 đồng vào số tài khoản T đang sử dụng là 0926632xxx, ngân hàng MB bank chủ tài khoản mang tên Lương Thị M và nói chiều sẽ mang xe về, anh H đồng ý. Do tin tưởng, anh H đã nhờ chị Hoàng Thị Thu T5, sinh năm 1993, ở thôn P, xã A, huyện C chuyển khoản hộ số tiền 3.500.000 đồng từ số tài khoản 1160118688xxx ngân hàng MB Bank (của chị T5) đến số tài khoản 0926632xxx ngân hàng MB Bank (mang tên Lương Thị M) do T cung cấp. T tiếp tục chuyển số tiền này sang tài khoản 0001301650xxx ngân hàng MB bank do T là chủ tài khoản. Sau khi nhận được tiền, T chi tiêu cá nhân hết số tiền 7.000.000 đồng và tắt điện thoại. Anh H đã nhiều lần nhắn tin gọi điện cho T nhưng T không trả lời. T vắng mặt tại địa phương.

Ngày 20/12/2021 anh H làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/12/2021, gia đình bị cáo Vũ Văn T đã bồi thường cho anh H số tiền 7.000.000 đồng. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng vụ án: chiếc điện thoại di động, T dùng để liên lạc với anh H và thẻ ATM ngân hàng MB bank, T đã làm mất nên không quản lý được.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 09/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự;

Trong phần tranh tụng, Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 08 đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2021. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với anh H và thẻ ATM ngân hàng MB bank, T đã làm mất nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/QH14. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn T.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thành khẩn khai báo và thừa nhận khi được anh H nhờ bị cáo mua hộ xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh loại xe không giấy tờ, mặc dù không có xe để bán nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối có xe như anh H yêu cầu nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 7.000.000đồng của anh H. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 06/10/2021, ngày 07/10/2021, Vũ Văn T đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối không có thật về việc mua xe mô tô hộ anh Vũ Văn H, sinh năm 2004, ở thôn P, xã H, huyện C để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của anh H.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của anh H là vi phạm pháp luật, sau khi chiếm đoạt tiền của anh H bị cáo đã tắt điện thoại, không có mặt tại địa phương nhằm mục đích để anh H không liên lạc được nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2013, 2015 đã bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, năm 2015 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh H xong nên không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với anh H và thẻ ATM ngân hàng MB bank, T đã làm mất nên không có căn cứ xem xét.

[8] Đối với việc anh Nguyễn Gia Bảo L2 giới thiệu H mua xe máy của T, chị Lương Thị M cho T mượn thông tin để lập tài khoản ngân hàng để T sử dụng. T không bàn bạc với L2, chị M về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H, do đó không có căn cứ để xác định L2, chị M đồng phạm với T về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2021.

Án phí căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn T.

Quyền kháng cáo căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thắm